

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM

ThS. HÀ MỸ HẠNH\*

**Ở** các trường chuyên nghiệp nói chung và các trường đại học nói riêng, hoạt động xã hội (HĐXH) của sinh viên (SV) đã trở thành một hoạt động quan trọng, không thể thiếu, giúp SV hoàn thiện nhân cách của mình. Việc phát triển năng lực hoạt động xã hội (NLHĐXH) cho SV không chỉ đơn thuần là hướng sinh viên (SV) vào những hoạt động lành mạnh, có ích cho xã hội và bản thân mà còn trang bị cho họ kiến thức thực tiễn, các kỹ năng cơ bản và cảm xúc giữa con người với con người trong cộng đồng. Đặc biệt, đối với SV sư phạm (SVSP), đặc thù của nghề nghiệp đòi hỏi các em phải có một số năng lực chuyên biệt như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức các hoạt động, kỹ năng ứng xử và xử lý các tình huống sư phạm... Vì vậy, việc phát triển NLHĐXH cho SVSP là rất cần thiết. Hơn nữa, tham gia HĐXH còn giúp SVSP có thêm cơ hội trải nghiệm, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn để liên hệ vào bài giảng, giúp các em biết cảm thông, chia sẻ những khó khăn của xã hội, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trước yêu cầu phát triển nghề nghiệp trong sự phát triển KT-XH của đất nước, khu vực và quốc tế.

## 1. Năng lực hoạt động xã hội

Theo quan điểm của chúng tôi, đó là trình độ hiểu biết và kỹ năng vận dụng những tri thức để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong xã hội một cách có hiệu quả. NLHĐXH được hình thành, phát triển trong quá trình sống, hoạt động của con người.

Trong nhà trường, cần phát triển NLHĐXH cho SV bởi năng lực xã hội góp phần tạo nên sự thành đạt của SV sau khi tốt nghiệp ra trường. Tuy nhiên, hiện nay nhiều cơ sở đào tạo, giảng viên, SV chưa quan tâm đến phát triển năng lực xã hội cho SV, do đó NLHĐXH của SV hạn chế.

- *Nguyên nhân khách quan:* + Chương trình, nội dung các môn học trong các trường chuyên nghiệp còn quá nặng về lý thuyết, ít thực hành thực tế; + Phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá mặc dù đã thay đổi nhưng chưa triệt để, đồng bộ và chưa phát huy hết tính tích cực của SV.

- *Nguyên nhân chủ quan:* + Nhiều SV thay vì sử dụng thời gian nhàn rỗi để tự học, tự nghiên cứu hoặc

tham gia vào những HĐXH lành mạnh thì họ lại xem phim, hay chơi game... hoặc bị lôi cuốn vào những tệ nạn xã hội; + Một số SV thiếu kỹ năng sống, ngại giao tiếp, sống thu mình, khi gặp phải những tình huống nảy sinh trong cuộc sống thường tỏ ra lúng túng, không biết cách giải quyết hoặc khi thay đổi môi trường họ rất khó khăn trong việc thích ứng.

Thực tế trên cho thấy, việc phát triển NLHĐXH cho SV càng trở nên cần thiết nhằm phát triển nhân cách toàn diện cho SV đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước, khu vực và quốc tế.

2. Đối với SVSP, NLHĐXH là một bộ phận tạo nên năng lực của người giáo viên, giúp giáo sinh thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn sau này. Bởi nghề sư phạm cần phải có lòng vị tha, lòng bao dung, nhân ái, độ lượng. HĐXH là con đường giáo dục đạo đức, lối sống cho SVSP. Thông qua những hoạt động tình nguyện như: "Mùa hè xanh", "Hiến máu nhân đạo", "Tiếp sức mùa thi" và các hoạt động trợ giúp khác, SV được trực tiếp chia sẻ những khó khăn của cộng đồng bằng những hoạt động thực tiễn, qua đó giáo dục đạo đức truyền thống, biết chia sẻ, cảm thông; biết bao dung, độ lượng; biết quý trọng thời gian, sức khỏe và tiền bạc,... đồng thời cũng là cơ hội tốt giúp SV có thêm nhiều kiến thức thực tiễn để vận dụng vào bài giảng sau khi ra trường.

- *HĐXH giúp SV có môi trường trải nghiệm để rèn luyện kỹ năng cần thiết.* HĐXH cũng được coi là hoạt động bổ trợ đối với SV nói chung và SVSP nói riêng. SVSP được đào tạo trở thành người thầy nên họ phải có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử các tình huống, kỹ năng cảm hoá, định hướng, cố vấn cho học sinh. Những kỹ năng này không chỉ được hình thành qua các môn học trên lớp mà phần lớn là được hình thành qua những hoạt động thực tiễn. Chính trong quá trình HĐXH, SV không chỉ bày tỏ các quan điểm, tâm tư nguyện vọng của mình mà họ còn phải tự đánh giá, tự điều chỉnh bản thân cho phù hợp với các hoạt động. Hơn nữa, HĐXH rất đa dạng và phong phú, SV phải tiếp xúc với nhiều đối tượng thuộc

\* Trưởng Cao đẳng Tuyên Quang

nhiều lứa tuổi khác nhau: người già, thương binh liệt sĩ qua các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn... tiếp xúc với học sinh, phụ huynh qua các hoạt động "tiếp sức mùa thi"; hay tiếp xúc với bác sĩ, bệnh nhân chất độc màu da cam... và họ cũng phải giải quyết nhiều tình huống mới nảy sinh trong quá trình hoạt động. Do vậy, đây còn là môi trường tốt để mỗi SV tự rèn luyện kỹ năng trình bày, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng giải quyết các tình huống... góp phần vào thành công trong học tập và công tác sau này.

- *HĐXH giúp SV tăng cường hoạt động thực tiễn, giảm bớt căng thẳng sau những giờ học trên lớp.* HĐXH là hoạt động đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức cho nên thông qua các hoạt động đoàn thể, câu lạc bộ... SV được thư giãn, giải trí, được giao lưu với bạn bè mở rộng các mối quan hệ xã hội. Do vậy, họ cảm thấy hăng hái, tích cực làm việc và học tập không bị gò bó trong bốn bức tường, hay những áp lực do những kì thi căng thẳng gây nên. Nhờ tham gia vào các HĐXH giúp họ phá vỡ rào cản tâm lí, tự tin khi tiếp xúc với người khác, bản thân có thêm nhiều kinh nghiệm thực tiễn bổ ích, có nghị lực, có kỹ năng sống để có thể ứng phó được với mọi hoàn cảnh sống.

- *HĐXH giúp SV vận dụng thực tiễn vào giảng dạy.* Một trong những công việc chuyên môn của người giáo viên là giảng dạy. Bài giảng có thành công hay không một phần phụ thuộc vào sự sinh động, sự cuốn hút học sinh vào bài giảng. Để có một bài giảng sinh động, lôi cuốn học sinh, giáo viên phải có kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Điều này đòi hỏi ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường mỗi SV cần tích cực hoạt động, tham gia vào các loại hình hoạt động khác nhau trong đó có HĐXH. HĐXH giúp SV liên hệ thực tiễn vào bài giảng đạo đức, văn học, địa lí, lịch sử... qua những câu chuyện sinh động, qua những trải nghiệm của bản thân góp phần nâng cao chất giảng dạy sau khi ra trường.

Suy cho cùng, tác dụng của HĐXH là giúp cho SV nói chung và SVSP nói riêng từng bước hoàn thiện nhân cách của mình, trở thành con người phát triển toàn diện đáp ứng với xu thế phát triển kinh tế của đất nước, khu vực và quốc tế.

### **3. Quá trình phát triển NLHĐXH**

Về bản chất, phát triển NLHĐXH là quá trình biến đổi về mặt nhận thức và các kỹ năng hoạt động của SV từ thấp đến cao theo chiều hướng hoàn thiện dần trên cơ sở kế thừa những kiến thức, kỹ năng đã được tích lũy, diễn ra trong thời gian dài dưới sự tác động, định hướng, cổ vũ của các lực lượng giáo dục trong

và bên ngoài nhà trường. Cụ thể diễn ra theo những bước sau:

- *Biến đổi về mặt nhận thức.* Nhận thức đầy đủ mục đích, yêu cầu và cách thức tiến hành các HĐXH đây là cơ sở ban đầu để đảm bảo cho bất kì một hoạt động nào cũng có thể đạt được hiệu quả cao. Trên cơ sở xác định được mục đích, yêu cầu mới xác định được nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp, thời gian, địa điểm cũng như cách thức kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động đó. Để đạt được mục đích, yêu cầu của hoạt động đòi hỏi người tổ chức phải biết thiết kế nội dung, chương trình hoạt động, biết tổ chức, điều hành chương trình hoạt động, phân công công việc, dự kiến được các tình huống có thể xảy ra và cách giải quyết tình huống đó đồng thời cũng phải biết tổ chức, đánh giá sau mỗi hoạt động. Chính vì thế, trang bị cho SV có những nhận thức đúng về mục đích, yêu cầu, cách thức tổ chức các HĐXH và những kỹ năng cần thiết là điều kiện cơ bản cho quá trình phát triển kỹ năng HĐXH cho SV.

- *Rèn luyện kỹ năng HĐXH.* Việc rèn luyện kỹ năng HĐXH chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó yếu tố tính tích cực của mỗi cá nhân giữ vai trò quyết định. Do đó, muốn phát triển NLHĐXH cho SV phải trên cơ sở nhận thức đúng và đủ mục đích, yêu cầu, cách thức tổ chức các HĐXH, từ đó mỗi SV tích cực, rèn luyện những kỹ năng còn thiếu và phát huy những ưu điểm của bản thân để biến những tri thức, kinh nghiệm lịch sử xã hội thành hành động của bản thân trên cơ sở những kỹ năng đã có dưới sự hướng dẫn, định hướng của các lực lượng giáo dục (gia đình, nhà trường và xã hội). Phát triển NLHĐXH là một quá trình lâu dài. Vì thế, rèn luyện trên cơ sở nắm được mục đích, yêu cầu, cách thức tổ chức hoạt động; rèn luyện phải được diễn ra thường xuyên, có hệ thống, có kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời từ đó từng bước hoàn thiện các kỹ năng HĐXH cho SV.

Dựa trên phân tích lí luận và thực tiễn, chúng tôi đề xuất một số biện pháp phát triển NLHĐXH cho SVSP:

- Giảng viên, cán bộ phụ trách SV, Đoàn Thanh niên cần xây dựng quy trình phát triển NLHĐXH cho SV;  
- Nhà trường cần xây dựng môi trường phát triển NLHĐXH cho SV; - Giảng viên cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường kỹ năng giao tiếp, hoạt động nhóm cho SV; - Phòng Đào tạo các Trường cần chỉ đạo phát triển chương trình đào tạo theo hướng tăng cường môn học tự chọn có nội dung đào tạo theo hướng phát triển NLHĐXH cho SV;

(Xem tiếp trang 19)

trong tập thể, giúp đỡ mọi người và biết dựa vào bạn bè, người thân, đặc biệt là biết dựa vào những người có chuyên môn khi gặp KKTL để có cách giải quyết phù hợp nhất. SV cũng cần xây dựng kế hoạch học tập và sinh hoạt phù hợp; tích cực tham gia môn học "giá trị sống, kĩ năng sống" do nhà trường tổ chức hàng kì. Giảng viên cần có cách đánh giá phù hợp dựa trên những khả năng, năng lực, đặc điểm tích cực và hạn chế của SV DTTS, từ đó đưa ra những cách thức tác động phù hợp trong học tập của SV. Quan tâm chú trọng hơn nữa đến việc hướng dẫn SV cách thức (phương pháp) lĩnh hội tri thức. Hình thành cho SV có phương pháp tự học, tự nghiên cứu đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ học tập ở môi trường mới. Trong khi áp dụng các phương pháp dạy học tích cực cần phải chú ý tới đặc điểm đối tượng là các em SV DTTS. Nhà trường tổ chức cho SV trao đổi các buổi ngoại khóa, định hướng nghề nghiệp để từ đó hình thành động cơ học tập, lí tưởng nghề nghiệp, thế giới quan đúng đắn cho SV. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thanh Bình. *Nghiên cứu một số trở ngại tâm lí trong giao tiếp của sinh viên với học sinh khi thực tập tốt nghiệp*, Luận án Tiến sĩ Tâm lí học. 1996

2. Hồ Ngọc Đại. *Tâm lí học dạy học*. NXB Giáo dục, H. 1983
3. Phạm Minh Hạc. *Hành vi và hoạt động*. Viện Khoa học giáo dục, Hà Nội. 1983
4. Nguyễn Minh Hải. *Khó khăn tâm lí trong quá trình giải toán của học sinh tiểu học*. NXB Giáo dục, H.1998.
5. Nguyễn Kế Hào. *Giáo trình tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*. NXB Đại học sư phạm, H. 2005.
6. Đặng Vũ Hoạt. *Lí luận dạy học đại học*. NXB Đại học sư phạm, H. 2004.
7. Bùi Đình Mỹ. "Tìm hiểu vấn đề đặc trưng tâm lí dân tộc". *Kiểm hội nghị tâm lí học* (lần thứ 5). 1983
8. Nguyễn Xuân Thúc. "Một số trở ngại tâm lí trong giao tiếp giữa giáo viên và sinh viên đại học". *Tạp chí tâm lí học*, số 6/2003.

#### SUMMARY

*Psychological difficulties in awareness, attitude and behavior, a real psychological phenomenon, has happened to ethnic minority students in Son La College (Female has more than male; first-year and third-year students have more than second-year ones). These difficulties, caused by both subjective and objective reasons, need to be considered and studied further more. Researching this problem may help to find out solutions to improving training quality of school in recent days.*

## Phân loại bạo lực học đường...

(Tiếp theo trang 11)

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Hướng dẫn công tác học sinh, sinh viên, ngoại khóa và y tế trường học năm học 2012-2013*, Hà Nội, 2012.
2. Patrick Burton. "Suffering at school. Results of the Malawi Gender-Based Violence in Schools Survey", Institute for Security Studies, South Africa, 2005.
3. Peper S. Erin. "The relationship between school violence, childhood anger, and the use of preventions and intervention in schools" A research paper, The Graduate college, University of Wisconsin, 2002.

#### SUMMARY

*Through a study of theories and situations of school violence among Vietnamese high school students, the investigator classified behaviors of school violence basing on the four main criteria: causes, behavioral effects, areas and violent students' intention to determine relevant behaviors of school violence. The investigator also suggested a range of innovative approaches of school violence classification. Theoretically, the study set the first few steps for further studies on school violence to find possible solutions of the issue in Vietnamese high schools.*

## Phát triển năng lực hoạt động...

(Tiếp theo trang 16)

- Hiệu trưởng nhà trường cần đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, tài chính cho hoạt động. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Cứ. *Vai trò của hoạt động xã hội đối với sự hình thành nhân cách sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất*. Hội nghị khoa học Đại học Mở - Địa chất lần thứ 14, H. 11/2000.
2. Thích Thiện Chánh. *Đề xuất một số hoạt động xã hội của Tăng Ni Sinh ở những trường Phật học*. Đăng trên website [www.daophatngaynay.com](http://www.daophatngaynay.com).

#### SUMMARY

*Capacity development in social activities for students not merely towards students in healthy activities, useful to society and themselves, but also equip them with practical knowledge, basic skills and emotions between man and man in the community. For pedagogic students, due to occupational characteristics, they are required to have some special capabilities such as communication skills, activity organizational skills, skills on behavior and treatment of pedagogical situations...*